TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **173**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2013 ngày 08/02/2013 tại UBND xã G, huyện GT, tỉnh N (nay là xã GB, tỉnh NB).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **175**/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 26/5/1975;

Số CCCD: 036075xxx466; Ngày cấp: 04/11/2024; Nơi cấp: Bộ Công an.

- Chị Nguyễn Thu H, sinh ngày 13/4/1984;

Số CCCD: 026184xxx551; Ngày cấp: 02/10/2024; Nơi cấp: Bộ Công an.

Cùng nơi cư trú: P1114 CT1 – Chung cư B, Tổ dân phố 16, phường Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/02/2013 tại UBND xã G, huyện GT, tỉnh N (nay là xã GB, tỉnh NB). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế, tình trạng căng thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được như trước mặc dù bản thân hai vợ chồng cũng như hai bên gia đình, bạn bè, làng xóm đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Châu L, sinh ngày 03/01/2016 (Nữ); cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 03/01/2016 (Nữ) và cháu Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 07/07/2020 (Nam). Sau khi ly hôn, anh chị thoả thuận giao các cháu Châu L, cháu Bảo L cho mẹ là chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu H1 cho bố là anh K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh chị tự thoả thuận mức cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thu H .

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thu H có 03 con chung là Cháu Nguyễn Châu L, sinh ngày 03/01/2016 (Nữ); cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 03/01/2016 (Nữ) và cháu Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 07/07/2020 (Nam).

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Giao cháu Nguyễn Châu L, cháu Nguyễn Bảo L cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Phúc H1 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn K tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số: 0003540 ngày 06/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận anh Nguyễn Văn K đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang H